

Phụ lục
DANH MỤC KỸ THUẬT ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG BSCKI VI MINH
KHÁNH THUỘC HỘ KINH DOANH CÁ THỂ VI MINH KHÁNH
(Kèm theo Quyết định số: 1444/QĐ-SYT ngày 22/9/2026 của Sở Y tế)

TT	Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2024/TT-BYT			
	Mã kỹ thuật (Cột 1)	Mã kỹ thuật (Cột 2)	Mã kỹ thuật (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
1.	13964	15.52	15. TAI MŨI HỌNG	Bơm hơi vòi nhĩ
2.	13966	15.54	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật tai
3.	13968	15.56	15. TAI MŨI HỌNG	Chọc hút dịch vành tai
4.	13969	15.57	15. TAI MŨI HỌNG	Trích nhọt ống tai ngoài
5.	13970	15.58	15. TAI MŨI HỌNG	Làm thuốc tai
6.	13971	15.59	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài
7.	14051	15.139	15. TAI MŨI HỌNG	Phương pháp Proetz
8.	14055	15.143	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật mũi
9.	14058	15.146	15. TAI MŨI HỌNG	Rút meche, rút merocel hốc mũi
10.	14059	15.147	15. TAI MŨI HỌNG	Hút rửa mũi, xoang sau mũi
11.	14124	15.212	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật họng miệng
12.	14130	15.218	15. TAI MŨI HỌNG	Bơm thuốc thanh quản
13.	14134	15.222	15. TAI MŨI HỌNG	Khí dung mũi họng
14.	14214	15.302	15. TAI MŨI HỌNG	Cắt chỉ sau phẫu thuật
15.	14215	15.303	15. TAI MŨI HỌNG	Thay băng vết mổ
16.	16170	20.13	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi tai mũi họng

Tổng: 16 danh mục.